



CTCP CHỨNG KHOÁN KIRIN

BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ



Báo cáo kinh tế vĩ mô tháng 8 và tám tháng đầu năm 2026

www.kirins.vn

NHỮNG ĐIỂM NHẤN KINH TẾ VĨ MÔ TRONG THÁNG 8/2026 VÀ TÁM THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam trong tháng 8 và tám tháng đầu năm 2026 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong bối cảnh những tác động từ cuộc xung đột Trung Đông gây ra nhiều trở ngại khó lường cho nền kinh tế: chỉ số PMI đạt 53.3 điểm và IIP tám tháng đầu năm duy trì đà tăng trưởng hai con số. Trong tám tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu bứt phá 28.7% so với cùng kỳ; vốn FDI đăng ký trở thành điểm nhấn với 40.63 tỷ USD, tăng 55.4% so với cùng kỳ năm trước phản ánh xu hướng Việt Nam tiếp tục trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều tập đoàn lớn trên thế giới.

Những điểm nhấn KTVM nổi bật trong tháng 8 năm 2026:

- **Tăng trưởng GDP Việt Nam trong quý II/2026 duy trì tốc độ trên 8%:** Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2026 tăng 8.39% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực công nghiệp & xây dựng và khu vực dịch vụ là những nhân tố đóng góp nhiều nhất.
- **Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và dịch vụ nối dài những con số ấn tượng:** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Tám ước đạt 679.8 nghìn tỷ đồng, tăng 14.9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung tám tháng năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 5,235.5 nghìn tỷ đồng, tăng 13.3%.
- **Sản xuất công nghiệp giữ vững quỹ đạo tăng trưởng, PMI duy trì trên mức 50:** Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tám tháng đầu năm ước tăng 11.9% so với cùng kỳ năm trước. PMI đạt 53.3 điểm, duy trì tích cực trên ngưỡng 50.
- **Cán cân thương mại thu hẹp đáng kể đã nhập siêu trong tháng 8/2026:** Tính chung tám tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 770.14 tỷ USD, tăng 28.7% so với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu tăng 22.4%; nhập khẩu tăng 35.3%. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 20.46 tỷ USD.
- **Vốn FDI tiếp tục xu hướng tăng trưởng so với cùng kỳ:** Lũy kế đến hết tháng 8/2026, vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 40.63 tỷ USD, tăng 55.4% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam ước đạt 17.25 tỷ USD, tăng 12.0% so với cùng kỳ năm trước.
- **Doanh nghiệp đăng ký thành lập mới chưa cho thấy tín hiệu tích cực trở lại:** Hoạt động đăng ký doanh nghiệp tám tháng năm 2026 tiếp tục ghi nhận những tín hiệu tích cực, nổi bật là số doanh nghiệp thành lập mới tăng 7.7% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể giảm 40.3%; vốn đăng ký đạt 1,708.3 nghìn tỷ đồng, tăng 36.2% so với cùng kỳ.
- **Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 tăng trở lại khi giá dầu tiếp tục trở thành nỗi lo toàn cầu:** Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2026 tăng 0.47% so với tháng trước và tăng 4.89% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân tám tháng đầu năm 2026, CPI tăng 4.45% so với cùng kỳ năm trước.
- **Tiền tệ:** Kỳ vọng giữ nguyên lãi suất điều hành và kết hợp cùng chính sách tài khóa để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.
- **Lãi suất:** Lãi suất huy động phần lớn các ngân hàng đi ngang trong tháng 8.
- **Tín dụng:** Tăng trưởng tín dụng được kiểm soát phù hợp với bối cảnh vĩ mô, huy động tiền gửi có tín hiệu bứt phá.
- **Thị trường mở:** SBV nói đã bơm ròng trên kênh OMO nhằm bù đắp thiếu hụt về thanh khoản, lượng bơm ròng tăng đột biến thời điểm cuối tháng.

CẬP NHẬT VÀ DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

1. TỔNG QUAN KTVM VIỆT NAM THÁNG 8/2026

a. GDP Việt Nam Quý II/2026 tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ

Tăng trưởng GDP quý (YoY)



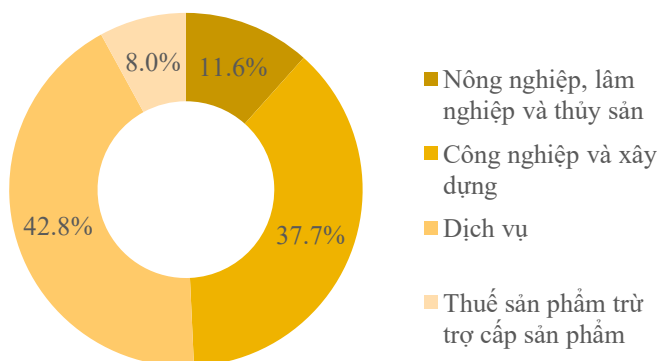
Tăng trưởng GDP năm



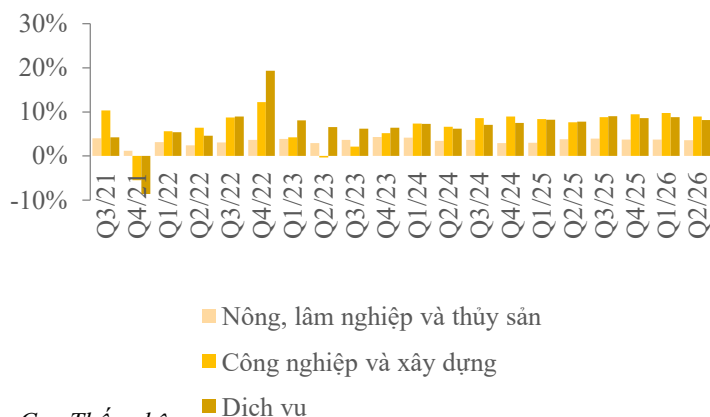
Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2026 đạt mức tăng trưởng khá, với tốc độ tăng ước đạt 8.39% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4.06%, đóng góp 5.65% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10.51%, đóng góp 50.07%; khu vực dịch vụ tăng 7.87%, đóng góp 44.28%.

Tỷ trọng đóng góp GDP 2025

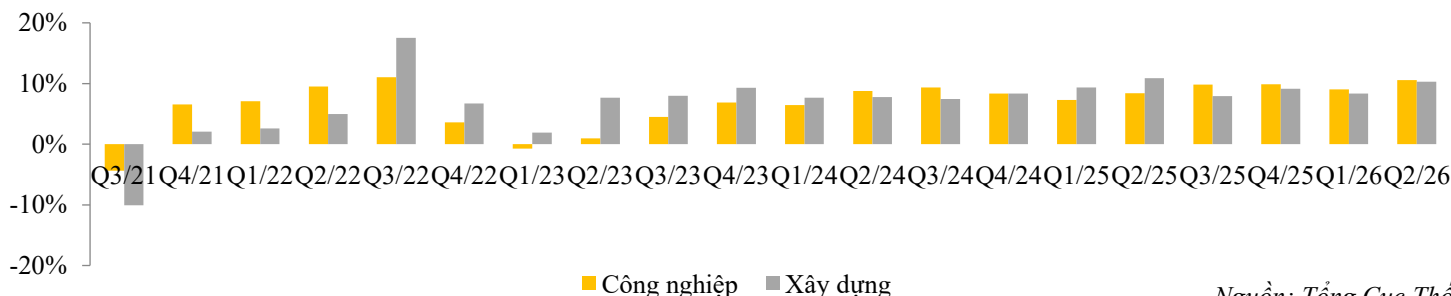


Tăng trưởng GDP phân theo khối (YoY)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Hình. Tăng trưởng lĩnh vực Công nghiệp và Xây dựng (YoY)



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

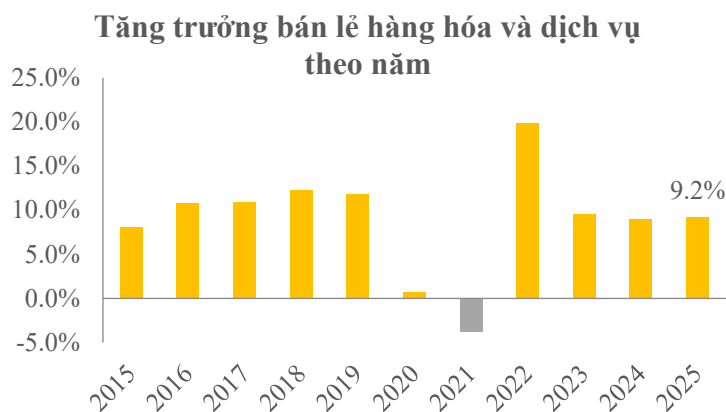
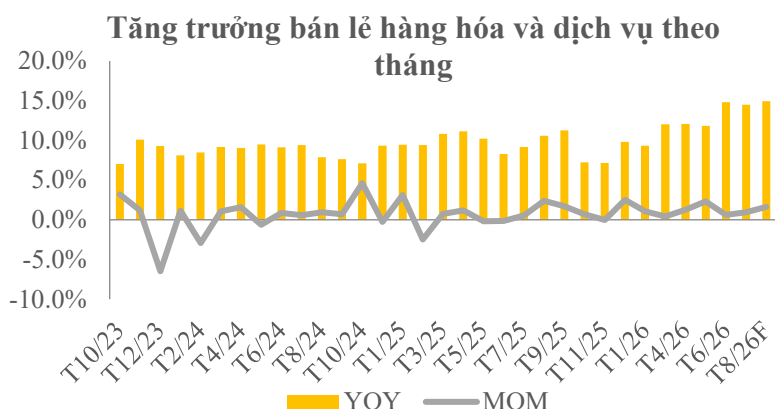
Về cơ cấu nền kinh tế sáu tháng đầu năm 2026, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 10.61%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37.66%; khu vực dịch vụ chiếm 43.52%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8.21%.

Về sử dụng GDP sáu tháng đầu năm 2026, tiêu dùng cuối cùng tăng 8.15% so với cùng kỳ năm 2025, tích lũy tài sản tăng 15.20%, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 20,18%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 26,44%.

CẬP NHẬT VÀ DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

1. TỔNG QUAN KTVM VIỆT NAM THÁNG 8/2026

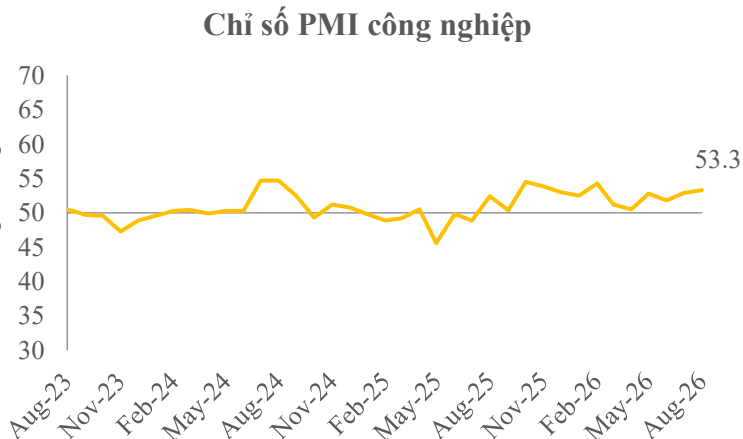
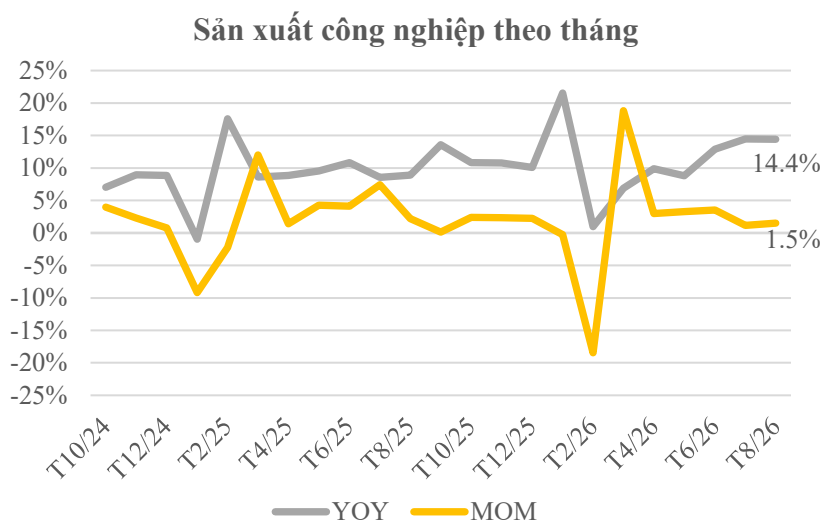
b. Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và dịch vụ nổi dài những con số ấn tượng



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Tám ước đạt 679.8 nghìn tỷ đồng, tăng 14.9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung tám tháng năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 5,235.5 nghìn tỷ đồng, tăng 13.3%. Với kết quả này, để đạt mục tiêu tăng 13-15% trong năm 2026 theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-CP, hoạt động thương mại và dịch vụ cần tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ trong những tháng cuối năm.

c. Sản xuất công nghiệp giữ vững quỹ đạo tăng trưởng, PMI liên tục duy trì trên mức 50



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

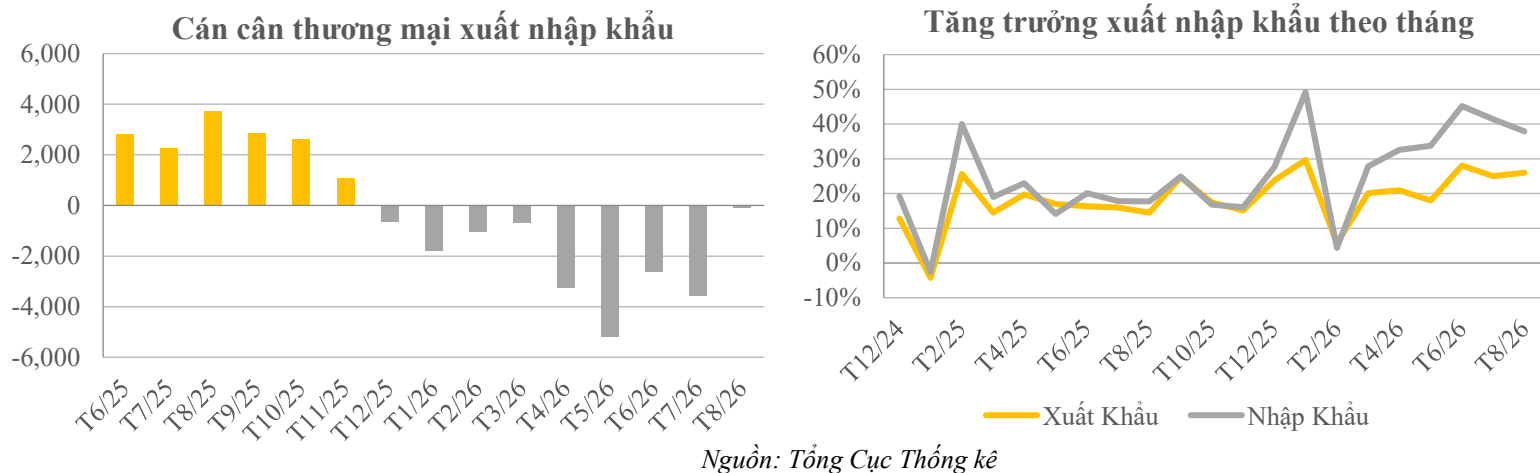
– Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng Tám ước tăng 14.4% so với cùng kỳ năm trước, tính chung tám tháng năm 2026 tăng 11.9%, là mức tăng cao nhất của tám tháng so với cùng kỳ năm trước trong nhiều năm qua. Chỉ số IIP tăng ở cả 34 địa phương trên cả nước; trong đó, 12 địa phương có chỉ số IIP tăng trên 14.0%. Với kết quả này, ngành Công nghiệp cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa để chỉ số IIP đạt mục tiêu đặt ra trong NQ số 01/2026/NQ-CP (tăng 12-14%).

– PMI tháng 8/2026 đạt 53.3 điểm, đánh dấu tốc độ tăng trưởng sản lượng và đơn hàng mới của ngành sản xuất Việt Nam nhanh nhất trong hơn hai năm qua. Dù áp lực chi phí giảm giúp thúc đẩy sản xuất, ngành vẫn đối mặt thách thức khi việc làm sụt giảm và tâm lý thận trọng trước những bất ổn địa chính trị toàn cầu.

CẬP NHẬT VÀ DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

1. TỔNG QUAN KTVM VIỆT NAM THÁNG 8/2026

d. Cán cân thương mại thu hẹp đáng kể đà nhập siêu trong tháng 8/2026



Xuất khẩu hàng hóa: Trong tám tháng năm 2026, xuất khẩu hàng hóa đạt 374.84 tỷ USD, tăng 22.4% so với cùng kỳ năm trước. Khu vực kinh tế trong nước đạt 74.47 tỷ USD, tăng 7.4%, chiếm 19.9% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 300.37 tỷ USD, tăng 26.9%, chiếm tới 80.1%.

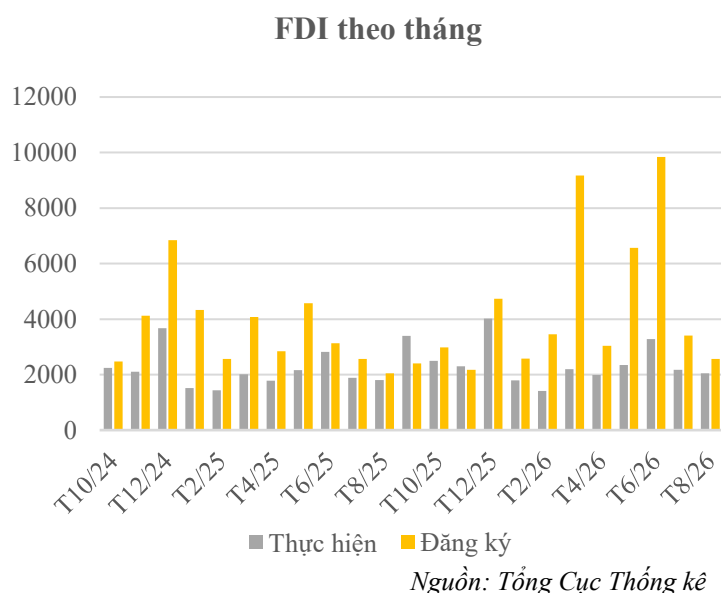
Nhập khẩu hàng hóa: Kim ngạch nhập khẩu tám tháng năm 2026 đạt 395.3 tỷ USD, tăng 35.3% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn 12.9 điểm phần trăm so với tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, khu vực trong nước nhập khẩu 105.07 tỷ USD, tăng 23.7%; khu vực FDI nhập khẩu 290.23 tỷ USD, tăng tới 40.1%.

Cán cân thương mại: Cán cân thương mại hàng hóa tháng Tám nhập siêu 0.12 tỷ USD, là tháng thứ chín liên tiếp nhập siêu kể từ tháng 12/2025; tính chung tám tháng năm 2026 nhập siêu 20.46 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 14.02 tỷ USD); nguy cơ cán cân thương mại hàng hóa năm 2026 nhập siêu ngày càng rõ nét và tạo áp lực lớn lên thị trường ngoại hối, tỷ giá.

e. Vốn FDI tiếp tục xu hướng tăng trưởng so với cùng kỳ

– Tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/8/2026 đạt 40.63 tỷ USD, tăng 55.4% so với cùng kỳ năm trước. FDI thực hiện tiếp tục tăng trong 8 tháng qua; ước đạt 17.25 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước và cũng là số vốn FDI thực hiện cao nhất của 8 tháng trong 5 năm qua.

– Trong 8 tháng năm 2026 có 113 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của Việt Nam ra nước ngoài là 1.21 tỷ USD, gấp 2.8 lần so với cùng kỳ năm trước; có 29 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh tăng 1.41 tỷ USD, gấp 10.9 lần.

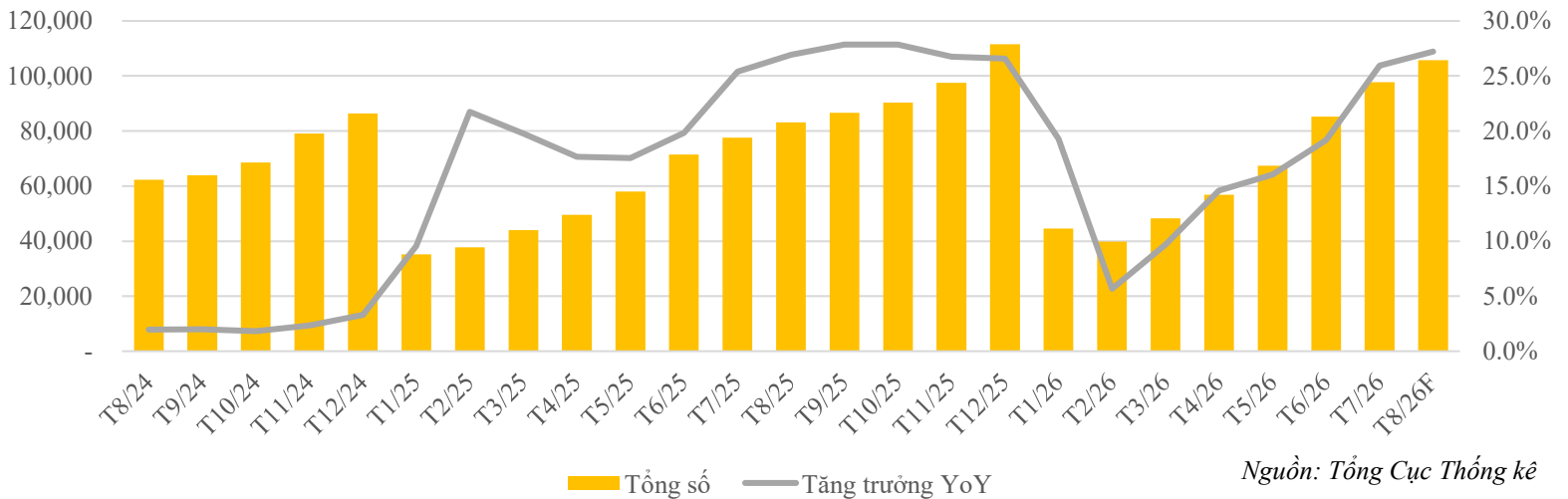


CẬP NHẬT VÀ DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

1. TỔNG QUAN KTVM VIỆT NAM THÁNG 8/2026

f. Tốc độ giải ngân đầu tư công cải thiện mạnh mẽ trước áp lực từ Chính phủ

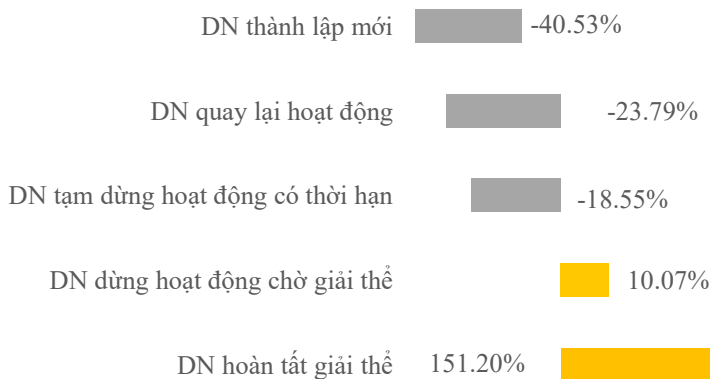
Giải ngân vốn đầu tư NSNN



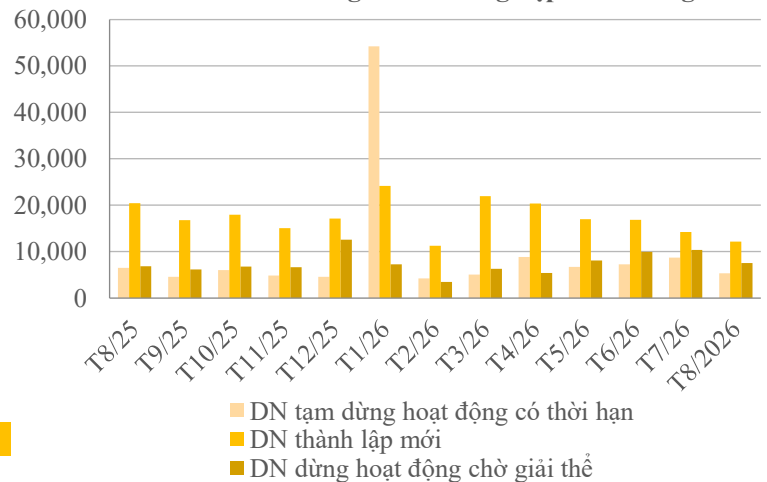
– Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước tháng Tám ước đạt 105.7 nghìn tỷ đồng, bằng 9.8% kế hoạch năm và tăng 24.1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung tám tháng năm 2026, vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước ước đạt 546.8 nghìn tỷ đồng, bằng 50.5% kế hoạch năm và tăng 18.5% so với cùng kỳ năm trước.

g. Doanh nghiệp đăng ký thành lập mới chưa cho thấy tín hiệu tích cực trở lại

Tình hình đăng ký doanh nghiệp tháng 8 (YOY)



Tình hình đăng kí doanh nghiệp theo tháng



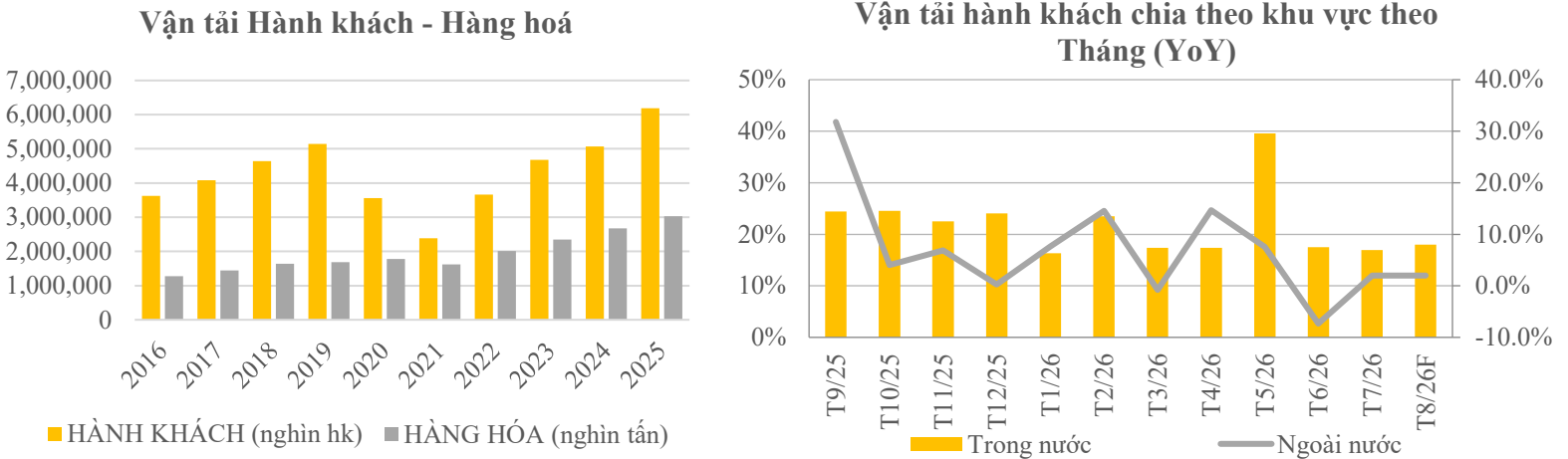
Hoạt động đăng ký doanh nghiệp tám tháng năm 2026 tiếp tục ghi nhận những tín hiệu tích cực, nổi bật là số doanh nghiệp thành lập mới tăng 7.7% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể giảm 40.3%; vốn đăng ký đạt 1,708.3 nghìn tỷ đồng, tăng 36.2%; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 12.4 tỷ đồng, tăng 26.4%, cho thấy quy mô vốn của doanh nghiệp thành lập mới được cải thiện rõ rệt.

Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể tám tháng năm 2026 là hơn 40.8 nghìn doanh nghiệp, tăng 125.5% so với cùng kỳ năm trước và là mức giải thể cao nhất từ trước đến nay. Điều này cho thấy một bộ phận doanh nghiệp vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, sức chống chịu còn hạn chế, nhất là đối với các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và năng lực tài chính yếu.

CẬP NHẬT VÀ DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM

1. TỔNG QUAN KTVM VIỆT NAM THÁNG 8/2026

h. Vận tải hành khách trong tháng 8 duy trì đà tăng trưởng dương so với cùng kỳ



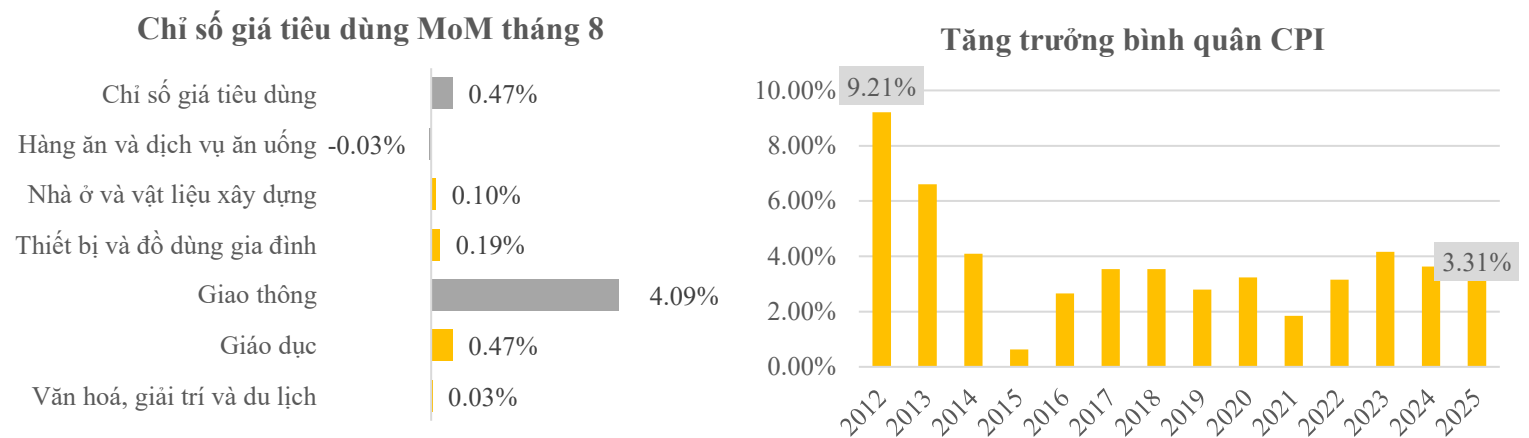
Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Vận tải hành khách: Tháng 8/2026 ước đạt 658.6 triệu lượt khách vận chuyển, luân chuyển 31.2 tỷ lượt khách.km. Tính chung 8 tháng lượng khách vận chuyển ước đạt 4,687.5 triệu lượt, luân chuyển 234.3 tỷ lượt khách.km. Trong đó lượng khách trong và ngoài nước lần lượt tăng trưởng 18.6% và 4.4% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: Tháng 8/2026 ước đạt 324.0 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, luân chuyển 63.0 tỷ tấn.km. Tính chung 8 tháng lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 2,285.1 triệu tấn, luân chuyển 450.5 tỷ tấn.km. Trong đó vận tải trong và ngoài nước lần lượt tăng trưởng 16.7% và 18.0% so với cùng kỳ.

Khách quốc tế: Khách quốc tế đến Việt Nam tám tháng năm 2026 ước đạt 15.9 triệu lượt khách, tăng 14.4% so với cùng kỳ năm trước và là số lượt khách đến nước ta cao nhất của tám tháng các năm trong nhiều năm qua. Khách quốc tế đến Việt Nam trong tám tháng năm 2026 đạt khoảng 64.0% mục tiêu và áp lực trong các tháng còn lại là khá lớn, trung bình mỗi tháng trong 4 tháng cuối năm, khách quốc tế đến nước ta phải đạt gần 2,3 triệu lượt người, đòi hỏi ngành Du lịch cần có các giải pháp mang tính đột phá để bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra.

i. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 tăng trở lại khi giá dầu tiếp tục trở thành nỗi lo toàn cầu



Nguồn: Tổng Cục Thống kê

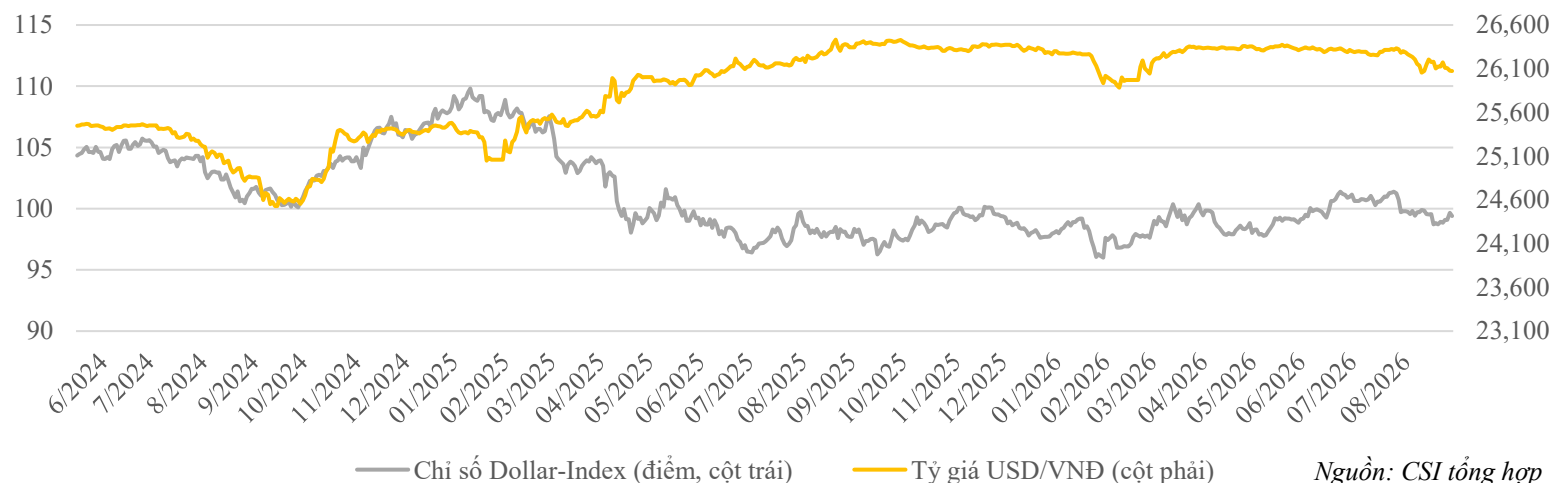
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Tám tăng 0.47% so với tháng trước và tăng 4.89% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân tám tháng năm 2026, CPI tăng 4.45% so với cùng kỳ năm trước. Áp lực lạm phát đối với các tháng còn lại của năm là thách thức lớn để hoàn thành mục tiêu tăng khoảng 4.5% đặt ra trong NQ số 01/2026/NQ-CP.

CẬP NHẬT VÀ DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

2. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THÁNG 8/2026

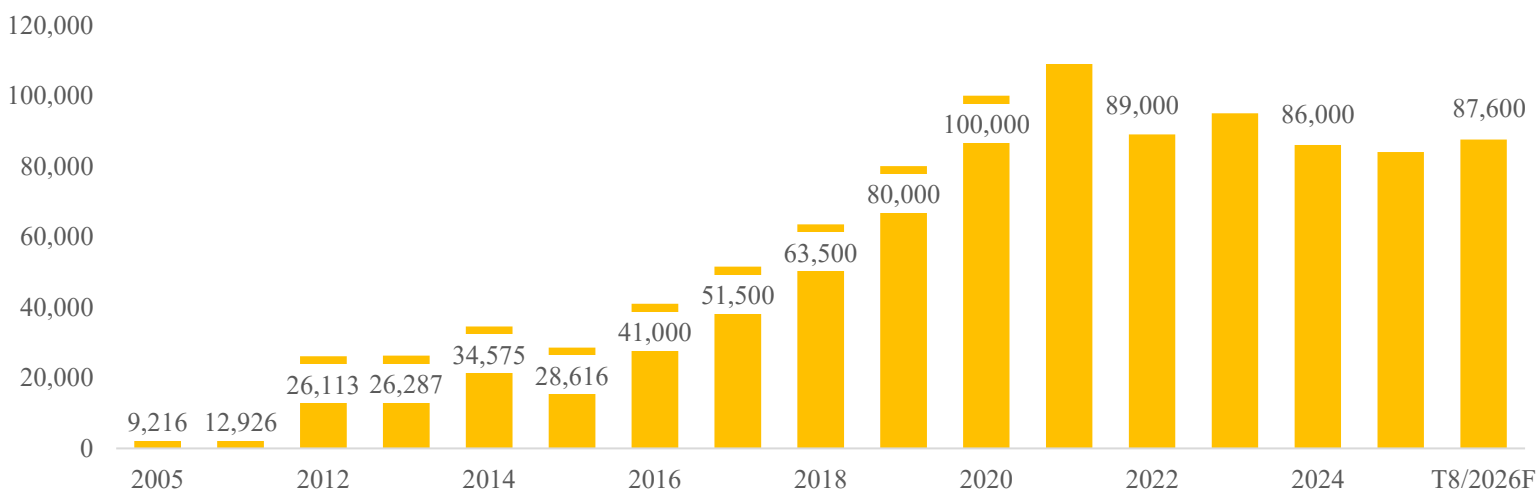
a. Tỷ giá USD/VND có tín hiệu hạ nhiệt, Dollar Index dao động quanh mốc 100

Tỷ giá USD/VND và Chỉ số Dollar-Index



Trải qua năm 2024 và 2025 chịu nhiều áp lực từ tỷ giá khi đồng USD liên tục phá vỡ các mốc giá kỷ lục và chính thức vượt qua mức 26,000 VND/USD vào giữa năm 2025, việc tỷ giá USD/VND liên tục tăng trong khi Dollar Index suy yếu là một trong những yếu tố gây nhiều áp lực nhất lên chính sách điều hành vĩ mô của SBV. Sau đà tăng vào hồi tháng 3/2026, tỷ giá giảm khá mạnh (-0.87%) trong tháng 08/2026 trong bối cảnh Dollar Index chiết khấu (-0.40%) so với tháng trước. Chúng tôi duy trì kỳ vọng tỷ giá trong năm 2026 sẽ có mức tăng so với đầu năm quanh ngưỡng 2.5 – 3%, tuy nhiên diễn biến tỷ giá tới thời điểm hiện tại có phần tích cực hơn so với kỳ vọng.

Dự Trữ Ngoại Hối (Triệu USD)



Nguồn: CSI tổng hợp

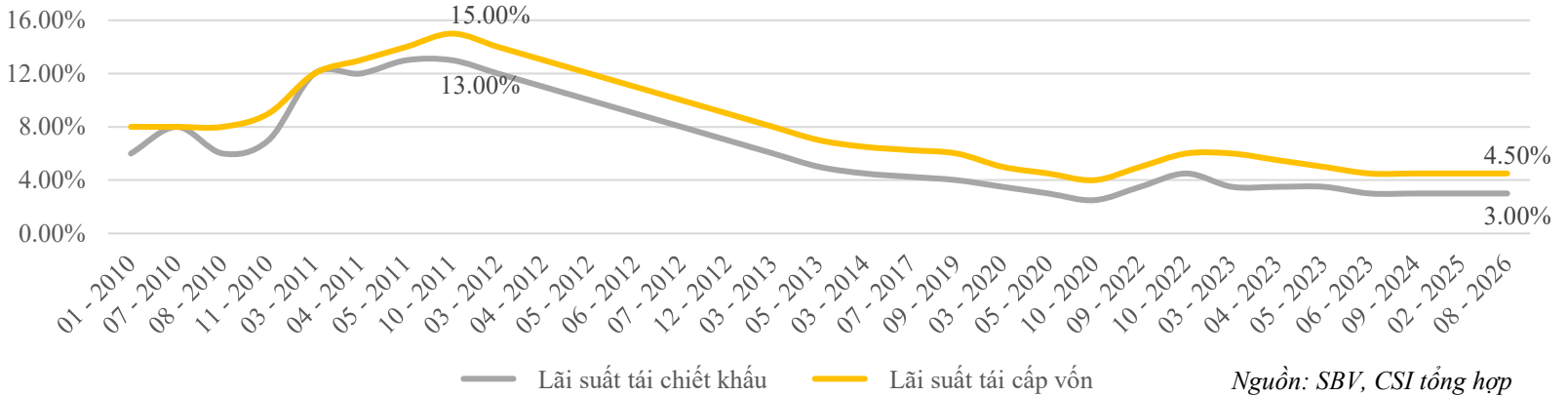
Tỷ giá biến động mạnh trong 2025 khiến ngân hàng NHNN Việt Nam (SBV) đã có nhiều biện pháp can thiệp để ổn định tỷ giá. Một trong những biện pháp đó là SBV bán USD thông qua hợp đồng kỳ hạn với mỗi đợt bán dao động quanh mức 1.0 – 1.5 tỷ USD, đưa dự trữ ngoại hối của Việt Nam còn lại theo chúng tôi ước tính khoảng 80 tỷ USD tính đến cuối 2025. Sang đầu năm 2026, với việc áp lực từ tỷ giá USD/VND hạ nhiệt, trong khi thanh khoản VND có dấu hiệu “căng cứng”, SBV đã thực hiện hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn (SWAP USD/VND) 21 ngày với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm cải thiện thanh khoản cho hệ thống ngân hàng. Hiện tại theo số liệu được Ngân hàng Nhà nước công bố, quy mô dự trữ ngoại hối hiện đạt khoảng 87.6 tỷ USD.

CẬP NHẬT VÀ DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

2. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THÁNG 8/2026

b. Lãi suất: Kỳ vọng giữ nguyên lãi suất điều hành trong năm 2026

Lãi suất tái cấp vốn & tái chiết khấu

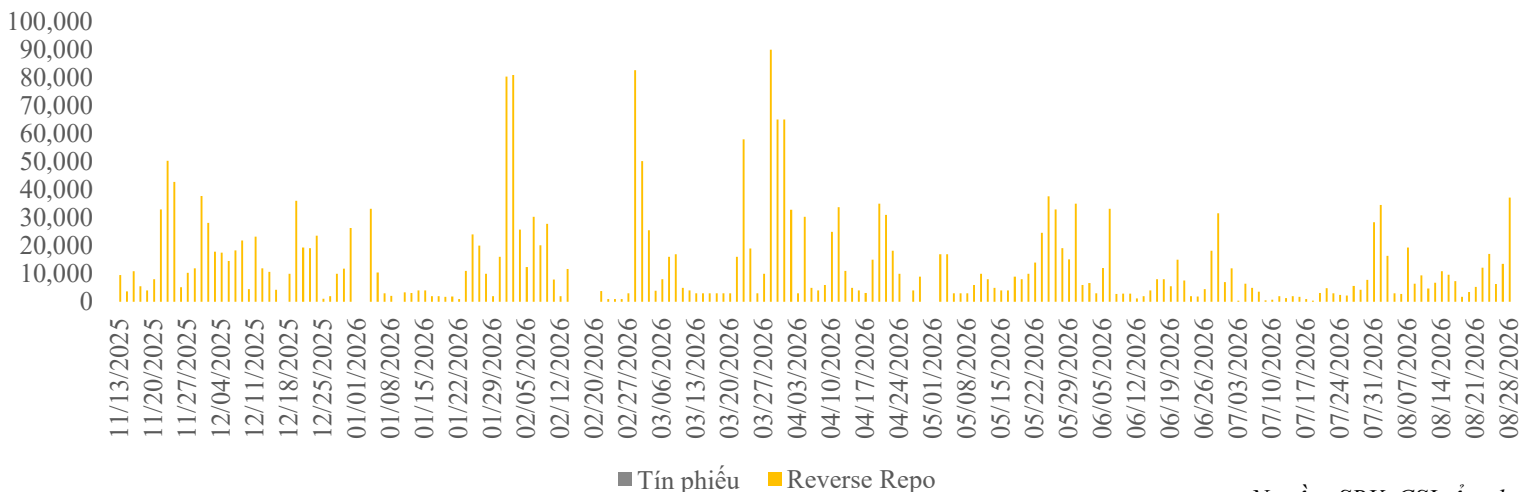


Xuyên suốt năm 2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) duy trì lãi suất điều hành chính sách tiền tệ ổn định ở mức thấp (lãi suất tái chiết khấu ở mức 3.0%; lãi suất tái cấp vốn ở mức 4.5%) nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế. Việc lạm phát được duy trì ổn định ở mức 3.3%, áp lực mất giá của đồng VND có dấu hiệu hạ nhiệt vào những tháng cuối năm và GDP cả năm 2025 đạt mức 8.02% (cao hơn dự báo của nhiều tổ chức lớn) cho thấy quyết định phù hợp của SBV khi giữ nền lãi suất ở mức hiện tại. Với những yếu tố trên, chúng tôi cho rằng sẽ khó xuất hiện tác nhân có thể khiến SBV thay đổi lãi suất điều hành và mức 3.00% - 4.50% sẽ được giữ nguyên sang đến hết năm 2026.

c. Lượng Reverse Repo bơm ròng ra ngoài thị trường được duy trì nhằm bù đắp thanh khoản

Tín phiếu được khởi động trở lại vào ngày 24/06/2025 nhưng sớm kết thúc khi SBV duy trì đà bơm ròng mạnh mẽ xuyên suốt. Bên cạnh đó, trong bối cảnh thanh khoản VND có dấu hiệu căng thẳng khiến các NHTM tăng lãi suất huy động ở nhiều kỳ hạn, SBV có lần đầu tiên sau 14 tháng nâng lãi suất OMO từ 4% lên 4.5% vào thời điểm cuối năm 2025. Chúng tôi cho rằng, đây là nguồn bổ sung vốn ngắn hạn kịp thời khi các NHTM cần lượng huy động đủ lớn nhằm đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng. Trong bối cảnh hiện tại, lãi suất liên ngân hàng qua đêm trong khoảng 2 tháng vừa qua đã có dấu hiệu ổn định ở mức nền thấp. Biên độ tăng mạnh được ghi nhận tại một số ngày đầu và cuối tháng, chủ yếu mang thiên hướng kỹ thuật thay vì phản ánh khả năng “căng cứng” trở lại của thanh khoản.

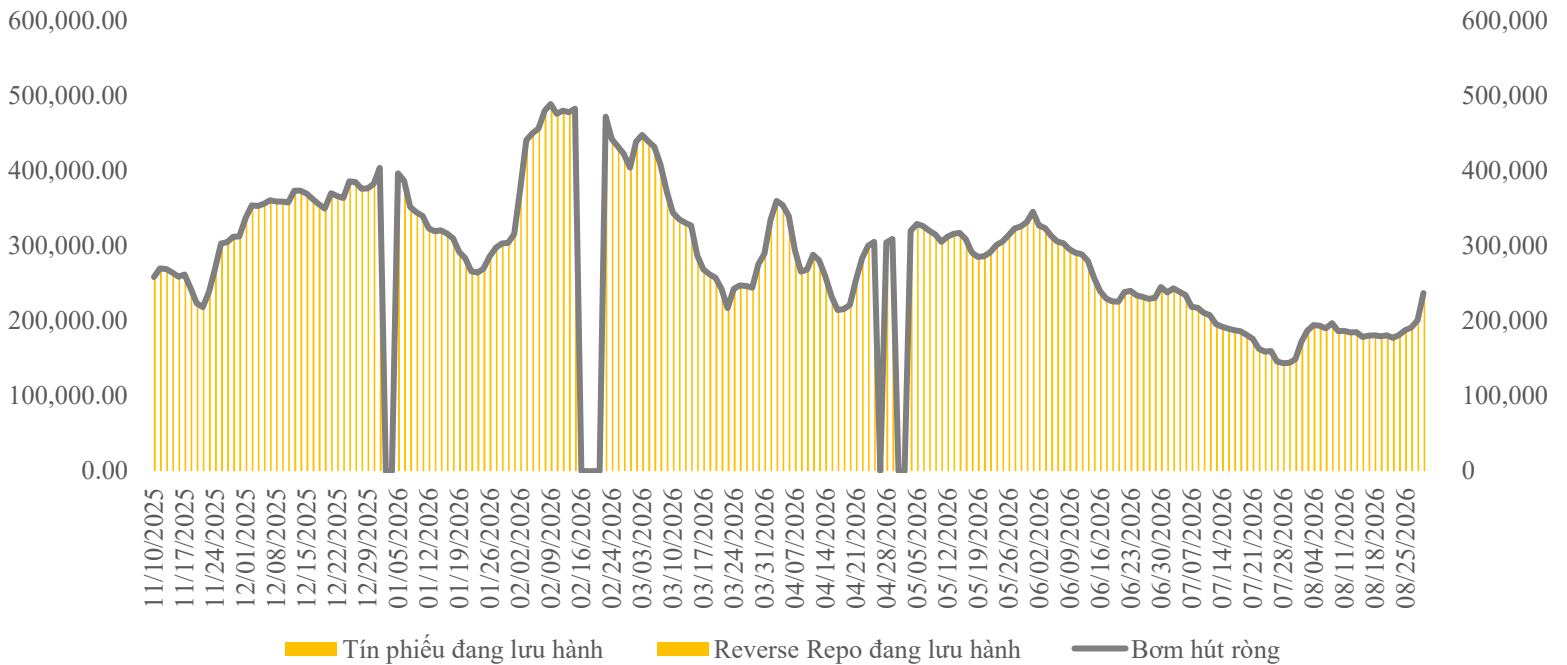
Thị trường mở



CẬP NHẬT VÀ DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

2. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THÁNG 8/2026

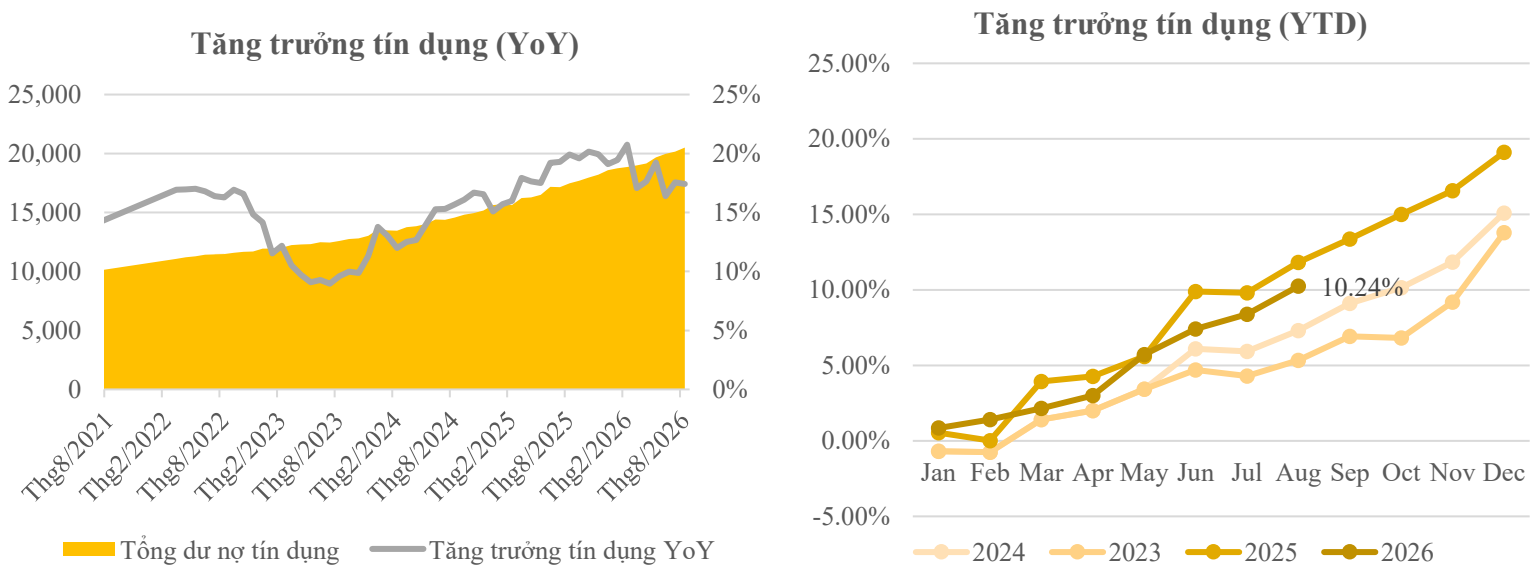
Bơm hút ròng thị trường mở



Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

Cuối tháng 8/2026 trên thị trường mở, Reverse Repo đang được lưu hành với giá trị bơm ròng đạt 237,278 tỷ đồng.

d. Tín dụng quay trở lại đà tăng với tốc độ được kiểm soát để phù hợp bối cảnh vĩ mô



Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

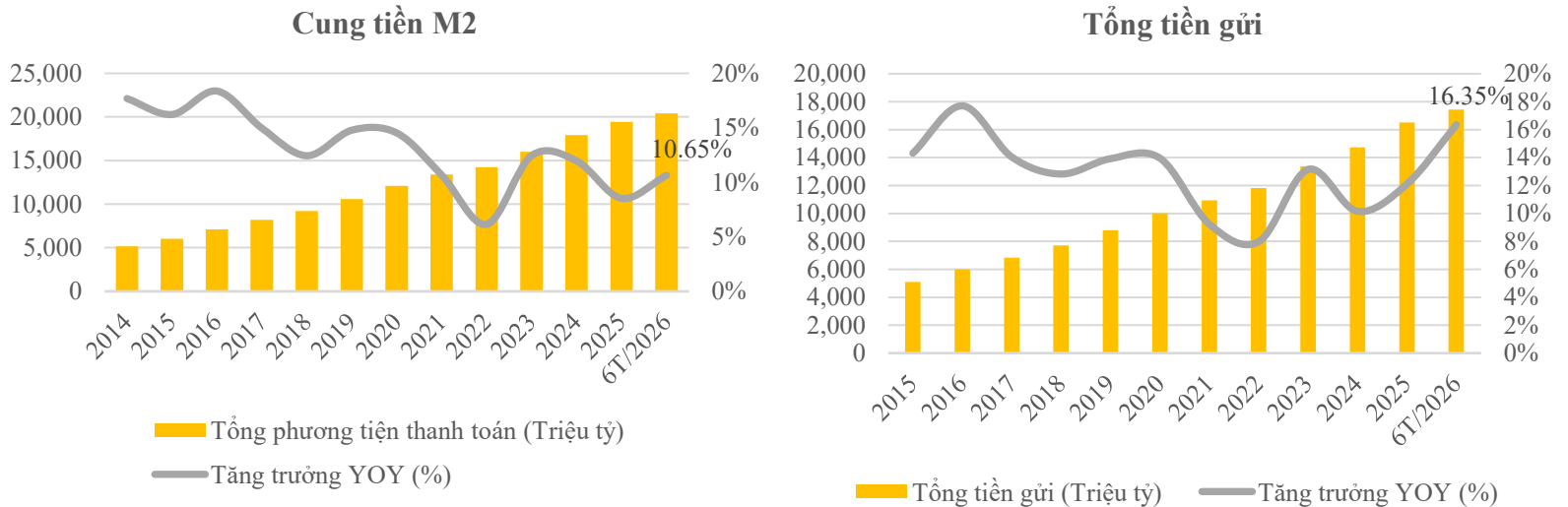
Năm 2025, tín dụng nền kinh tế toàn hệ thống đạt 18.60 triệu tỷ đồng, tăng 19.10% so với cuối năm 2024, tương đương với 2.97 triệu tỷ đồng đã được bơm vào nền kinh tế. Trong năm 2026, NHNN sẽ điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp đồng bộ với chính sách tài khóa với kỳ vọng tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ở mức khoảng 15%, thấp hơn năm 2025 khi Chính phủ sẽ chủ động điều hành tín dụng tăng trưởng có chọn lọc. Tính đến hết tháng 8/2026, tín dụng toàn thị trường tăng trưởng 10.24% so với thời điểm cuối năm 2025.

CẬP NHẬT VÀ DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM

2. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THÁNG 8/2026

Tính đến ngày 28/08/2026, tín dụng nền kinh tế tăng trưởng thấp hơn so với cùng kỳ. Dự nợ tín dụng đạt 20.50 triệu tỷ đồng, tăng 17.42% so với cùng kỳ năm 2025.

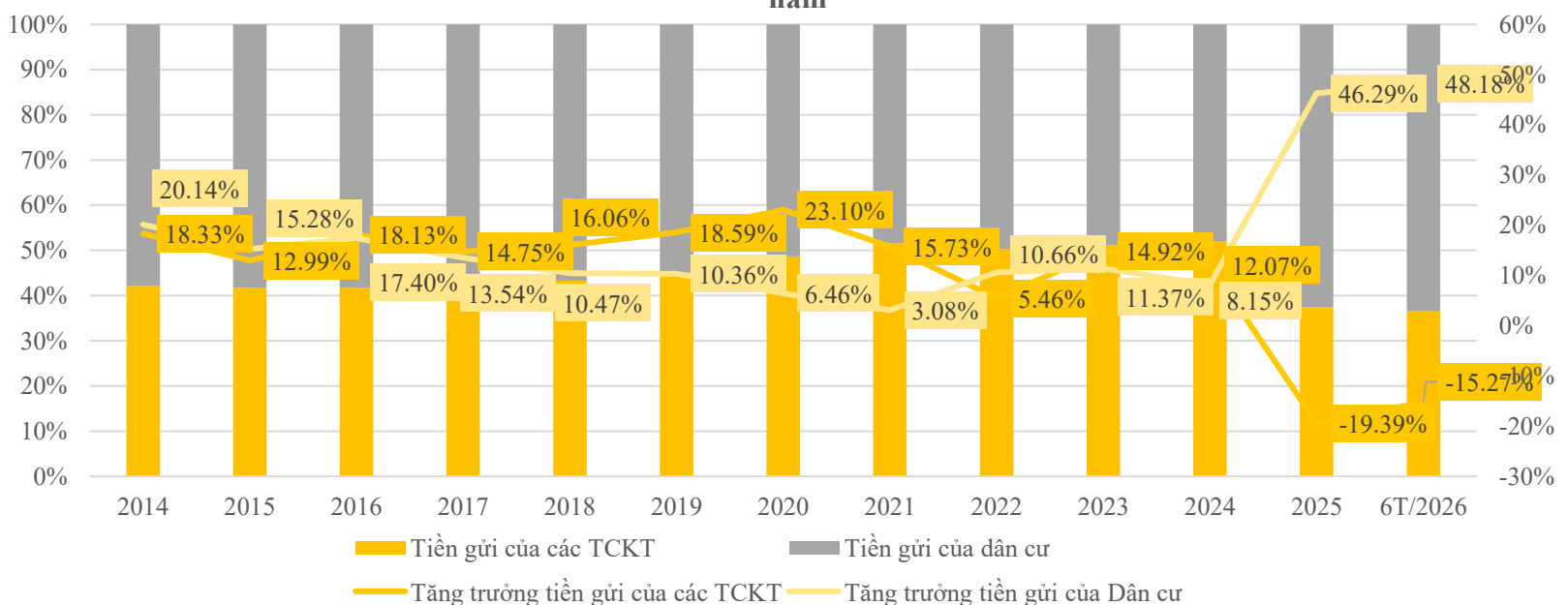
e. Cung tiền M2 ổn định quanh ngưỡng 10%, tiền gửi bất phá tính trên nền lãi suất huy động cao



Nguồn: GSO, SBV, CSI tổng hợp

Tốc độ tăng trưởng cung tiền đã có sự cải thiện và bước vào xu hướng tăng trưởng tính từ tháng 7/2024. Theo số liệu mới nhất của Cục Thống kê, kết thúc tháng 6/2026, tổng tiền gửi đạt 17.44 triệu tỷ đồng, tăng 16.35% so với cùng kỳ. Diễn biến huy động của dân cư và các TCKT đều cho thấy những tín hiệu tích cực đáng lưu ý. Trong đó tốc độ tăng trưởng tiền gửi khu vực cư dân có xu hướng bất phá kể từ thời điểm cuối năm 2025 (lên mức 48.18%) còn khu vực các tổ chức kinh tế thu hẹp đà sụt giảm, chỉ còn thấp hơn (15.27%) so với cùng kỳ.

Tỷ trọng giữa tiền gửi của các TCKT và tiền gửi của dân cư cùng tốc độ tăng trưởng theo năm



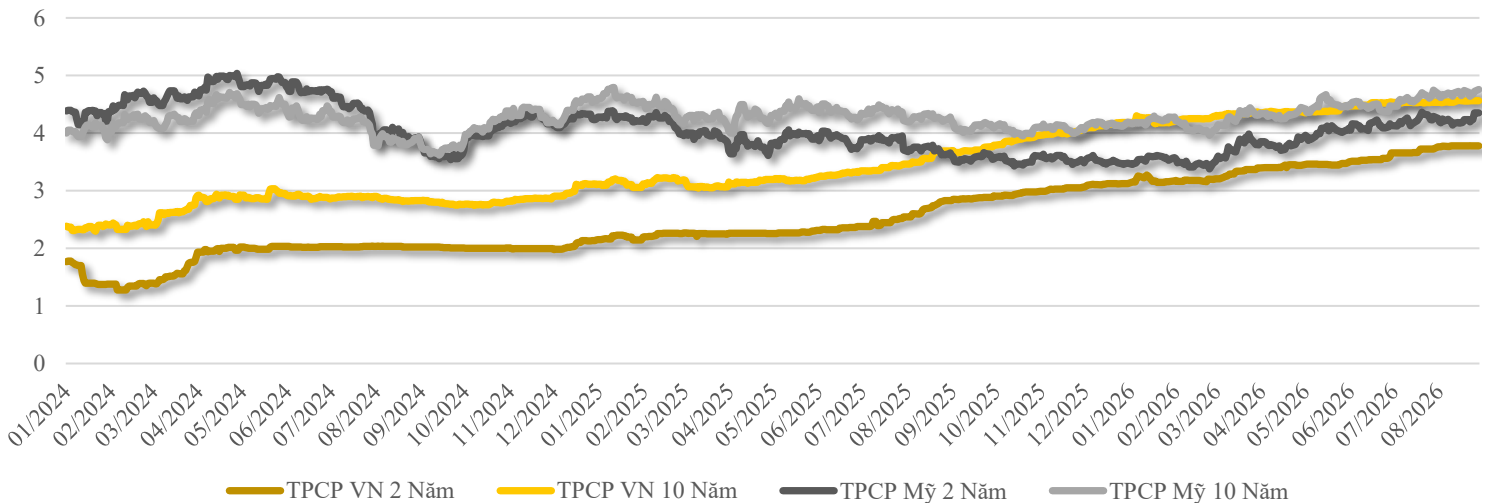
Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

CẬP NHẬT VÀ DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

2. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THÁNG 8/2026

f. Lợi suất trái phiếu USD và VND ở kỳ hạn 2 năm và 10 năm chung xu hướng tăng

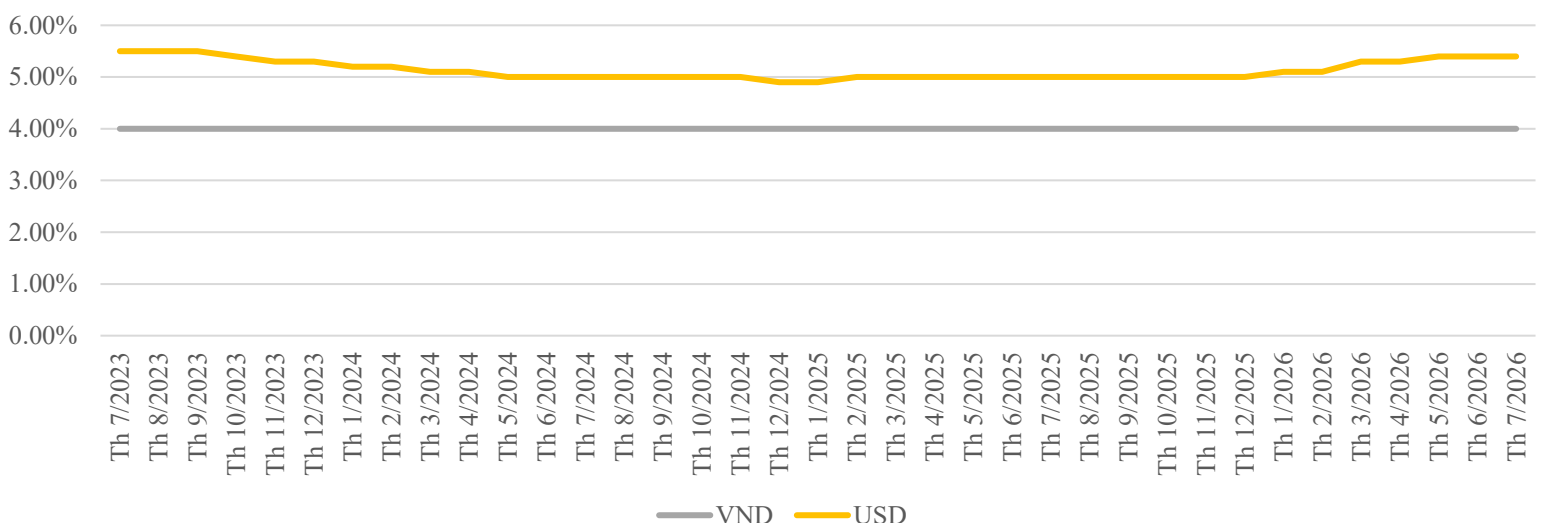
Lợi suất trái phiếu chính phủ (%)



Nguồn: GSO, SBV, CSI tổng hợp

Trong tháng 8/2026, diễn biến lợi suất trái phiếu giữa USD và VND có sự tương quan cùng chiều. Tính từ đầu tháng, đối với kỳ hạn 2 năm, lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam tăng 0.057 điểm % lên mức 3.779%, lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ tăng 0.059 điểm %, lên mức 4.350%. Đối với kỳ hạn 10 năm, lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam tăng 0.028 điểm % lên mức 4.565%, lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ tăng 0.013 điểm %, lên mức 4.758%. Khoảng “gap” giữa lợi suất trái phiếu hai quốc gia có xu hướng phụ thuộc vào kỳ hạn khi kỳ hạn 2 năm cao hơn đáng kể so với kỳ hạn 10 năm. Bên cạnh đó, mức chênh lệch cho vay ngắn hạn của ngân hàng nhà nước giữa USD và VND nhích nhẹ so với thời điểm tháng 4/2024 và hiện tại chênh lệch ở mức 1.4% tính đến T7/2026.

Lãi suất cho vay ngắn hạn VND và USD
của NHTM Nhà Nước



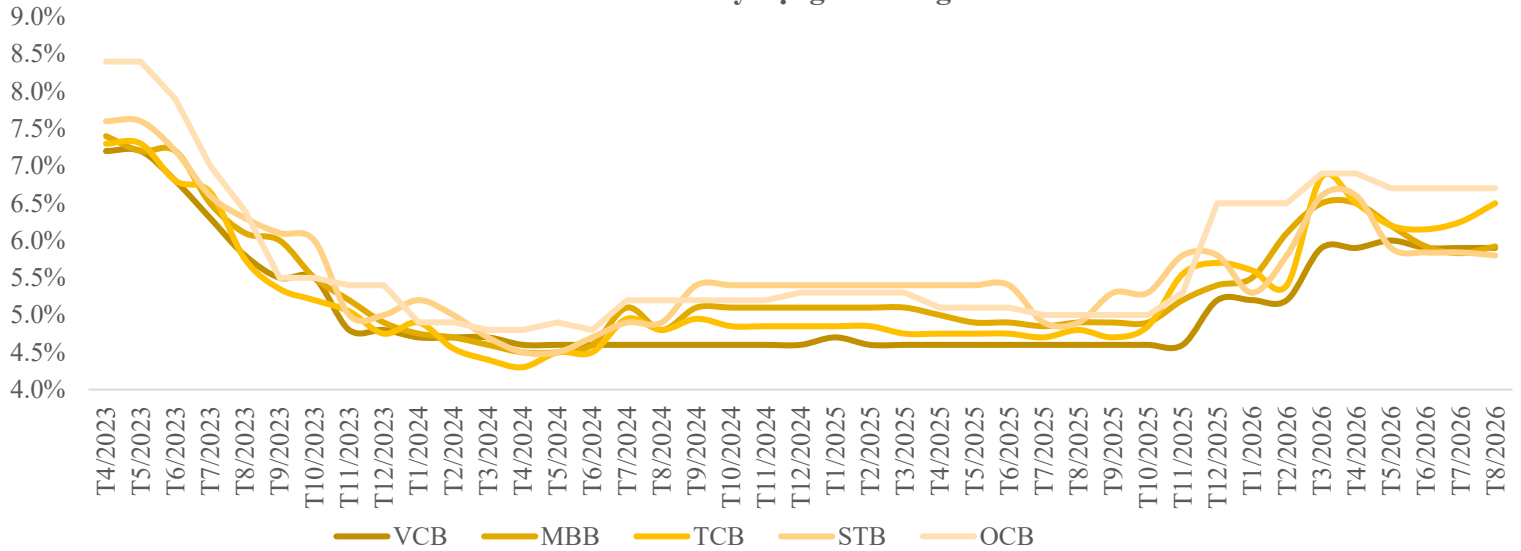
Nguồn: GSO, SBV, CSI tổng hợp

CẬP NHẬT VÀ DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

2. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THÁNG 8/2026

g. Lãi suất huy động phần lớn các ngân hàng đi ngang trong tháng 8

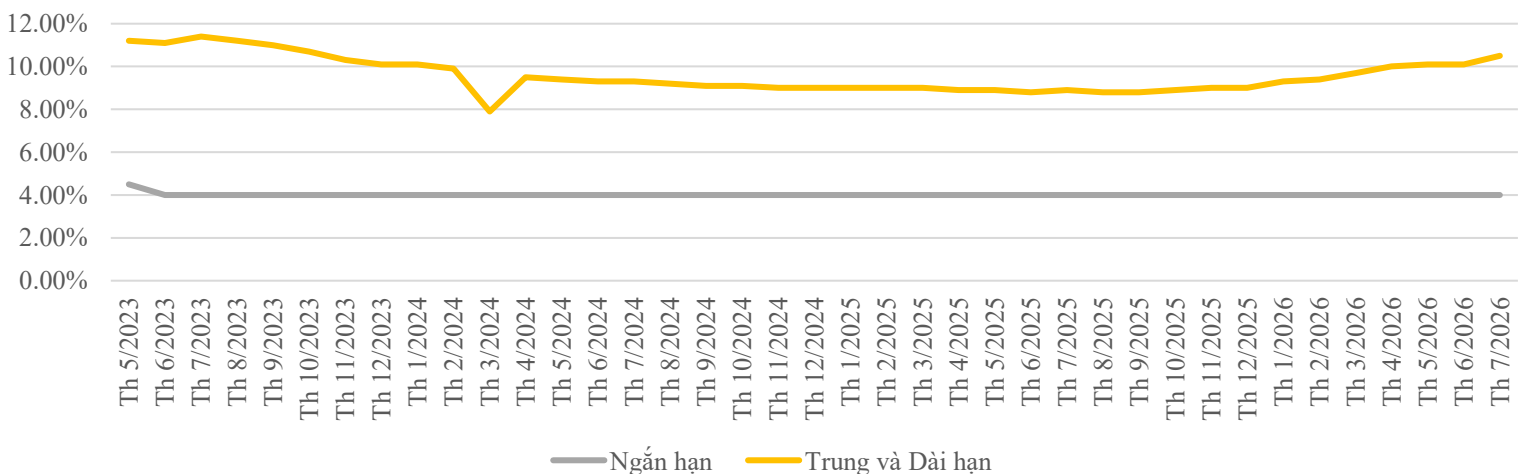
Lãi suất huy động 12 tháng



Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

Trong năm 2025, lãi suất huy động có xu hướng bình ổn, ít biến động so với năm 2024. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất huy động 12 tháng của một số ngân hàng có xu hướng gia tăng vào thời điểm cuối năm trong bối cảnh thiếu nguồn tiền đầu vào. Bước sang tháng 8/2026, khi các ngân hàng trải qua nhịp tăng khá mạnh, lãi suất huy động có dấu hiệu điều chỉnh nhẹ trở lại, bình quân lãi suất kỳ hạn 12 tháng ở quanh ngưỡng 5.9 – 6.7% và sự khác biệt nằm ở quy mô tài sản và thị phần của từng ngân hàng. Mức lãi suất này hiện đã cao hơn đáng kể so với vùng nền thấp lịch sử trong vòng 20 năm (quanh ngưỡng 4.5 – 5%).

Lãi suất cho vay SXKD thông thường của NHTM Nhà Nước



Nguồn: SBV, CSI tổng hợp

Mức lãi suất cho vay trung và dài hạn của NHTM Nhà Nước sụt giảm và tạo đáy trong tháng 3/2024 (7.9%/năm), sau đó đảo chiều tăng lên mức 9.5%/năm, trong tháng 4/2024 và giảm xuống 9.20%/năm vào cuối tháng 11/2024. Bước sang 2026, mức lãi suất này gia tăng và đạt 10.50%/năm tính đến hết tháng 7/2026, tăng 1.50%/năm so với thời điểm đầu năm.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI**Email:** csi.research@vncsi.com**Điện thoại:** (+84) 24 3926 0099 (109)

Lưu Chí Kháng
Trưởng phòng Phân tích
Email: khanglec@kirin.vn

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô
và Thị trường Chứng khoán**

Lê Đỗ Tuấn Minh
Chuyên viên Phân tích
Email: minhltdt@kirin.vn

**Bộ phận Phân tích Ngành và
Doanh nghiệp**

Lê Anh Tùng
Chuyên viên Phân tích
Email: tungla@kirin.vn

Tuyên bố miễn trách nhiệm:

Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kirin (CSI), những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng.

Các nhận định trong bản báo cáo này dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo, các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. CSI sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ thông tin hoặc ý kiến của báo cáo này. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kirin (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại) / giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIRIN**Trụ sở:** Tầng 12A, Tòa nhà ROX Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, TP Hà Nội**Chi nhánh:** Tầng 20, Tòa nhà ROX Tower, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh**Điện thoại:** + 84 24 3926 0099 | **Website:** kirins.vn